

Số: /BC-UBND

Hải Dương, ngày 05 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO

Dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách địa phương 5 năm 2021-2025 tỉnh Hải Dương (Trình HĐND tỉnh khóa XVII, kỳ họp thứ 5)

Căn cứ Quyết định số 1535/QĐ-TTg ngày 15/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025;

Sau khi tổng hợp kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020; tổng hợp nhu cầu đầu tư và khả năng huy động, cân đối các nguồn vốn giai đoạn 2021-2025, UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 của tỉnh như sau:

A. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2016-2020

Căn cứ kế hoạch đầu tư công 5 năm 2016-2020 đã được cấp có thẩm quyền quyết định và kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư công hàng năm trong giai đoạn 2016-2020 (từ tất cả các nguồn vốn), UBND tỉnh đã báo cáo phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 của tỉnh¹ trình HĐND tỉnh.

Trên cơ sở rà soát kết quả thực hiện đến hết năm 2020, tình hình triển khai và kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 của tỉnh Hải Dương như sau:

I. Kế hoạch đầu tư nguồn ngân sách nhà nước 5 năm 2016-2020

Tổng kế hoạch vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước 5 năm 2016-2020 của tỉnh Hải Dương là 22.544,5 tỷ đồng, tăng 10.861,7 tỷ đồng so với kế hoạch vốn giao đầu kỳ (11.683,1 tỷ đồng), bao gồm: vốn trong nước 22.310,4 tỷ đồng (tăng 10.756,5 tỷ đồng), vốn nước ngoài (ODA) là 234,4 tỷ đồng (tăng 105,2 tỷ đồng).

Tổng vốn đã giao hàng năm trong giai đoạn 2016-2020 là 22.017,5 tỷ đồng, bằng 97,7% kế hoạch vốn 5 năm, bao gồm vốn trong nước 21.968,5 tỷ đồng (bằng 98,5%), vốn ODA là 49 tỷ đồng (bằng 20,9%). Vốn 5 năm giải ngân 21.544,5 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 97,9%, trong đó vốn trong nước giải ngân 21.544,5 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 97,9% và vốn ODA giải ngân 44 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 89,9%. (Chi tiết có Phụ lục biểu số 01 kèm theo).

Kết quả cụ thể như sau:

I.1. Kế hoạch vốn ngân sách trung ương 5 năm 2016-2020

¹- Các báo cáo số 159/BC-UBND ngày 19/12/2020 và số 62/BC-UBND ngày 25/6/2021.

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về giao kế hoạch đầu tư công 5 năm 2016-2020 và hằng năm trong giai đoạn 2016-2020, UBND tỉnh đã thông báo danh mục, kế hoạch vốn NSTW 5 năm và hằng năm theo đúng quy định của pháp luật về đầu tư công. Kết quả thực hiện như sau:

Tổng kế hoạch vốn NSTW 5 năm 2016-2020 là 2.989,6 tỷ đồng, tăng 388,3 tỷ đồng so với kế hoạch giao đầu kỳ². Tổng vốn đã giao hằng năm trong giai đoạn 2016-2020 là 2.427,5 tỷ đồng, bằng 81,2% kế hoạch vốn 5 năm; vốn 5 năm giải ngân 2.410,2 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 99,3%. Cụ thể như sau:

1. Vốn trong nước

Tổng kế hoạch vốn NSTW 5 năm 2016-2020 là 2.761,5 tỷ đồng, tăng 289,4 tỷ đồng so với kế hoạch giao đầu kỳ. Tổng vốn đã giao hằng năm trong giai đoạn 2016-2020 là 2.378,5 tỷ đồng, bằng 86,1% kế hoạch vốn 5 năm; vốn 5 năm giải ngân 2.366,1 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 99,5%. Cụ thể về vốn giao cho các chương trình, dự án như sau:

1.1. Vốn chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới:

Tổng kế hoạch vốn 5 năm 2016-2020 là 769 tỷ đồng. Tổng vốn đã giao hằng năm trong giai đoạn 2016-2020 là 758,3 tỷ đồng, bằng 98,6% kế hoạch vốn 5 năm; vốn 5 năm giải ngân là 748,7 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 98,7%.

Kế hoạch vốn giao hằng năm đã tập trung hỗ trợ đầu tư cho các xã để hoàn thành tiêu chí xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; hỗ trợ cho các xã, huyện khó khăn đặc thù và các xã sau sát nhập theo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; xây dựng, cải tạo, nâng cấp hệ thống kết cấu hạ tầng cho các vùng sản xuất tập trung; hỗ trợ xây dựng thí điểm thôn nông thôn mới kiểu mẫu, thực hiện chính sách liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp. Trong đó, vốn dự phòng (10%) phân bổ hỗ trợ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng cho các Hợp tác xã nông nghiệp³ theo các văn bản hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Nông nghiệp và PTNT.

1.2. Vốn hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng:

Tổng vốn giao 5 năm 2016-2020 là 32,1 tỷ đồng. Năm 2018 đã phân bổ đủ vốn là 32,1 tỷ đồng và giải ngân hết 100% kế hoạch vốn giao.

1.3. Vốn đầu tư theo các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể:

Tổng kế hoạch vốn 5 năm 2016-2020 là 1.320,7 tỷ đồng. Tổng vốn đã giao hằng năm trong giai đoạn 2016-2020 là 955,8 tỷ đồng, bằng 72,4% kế hoạch vốn 5 năm; vốn 5 năm giải ngân 954,4 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 99,9%. Cụ thể về kết

²- Bộ Kế hoạch và Đầu tư giao tại Quyết định số 572/QĐ-BKHĐT ngày 20/4/2017 là 896,8 tỷ đồng và Quyết định số 1178/QĐ-BKHĐT ngày 29/8/2017 (đợt 2) là 1.575,349 tỷ đồng.

³- Thực hiện theo Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2015-2020 và Quyết định số 461/QĐ-TTg ngày 27/4/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển 15.000 hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp hoạt động có hiệu quả đến năm 2020.

quả giao và thực hiện kế hoạch vốn của 24 dự án thuộc 9 Chương trình mục tiêu như sau:

(1) Dự án nhóm B

Tổng số 15 dự án nhóm B, với tổng kế hoạch vốn NSTW 5 năm 2016-2020 là 1.118,9 tỷ đồng. Tổng vốn đã giao hằng năm trong giai đoạn 2016-2020 là 885,4 tỷ đồng, bằng 79,1% kế hoạch vốn 5 năm (vốn NSTW còn lại không được giao là 233,5 tỷ đồng, tương ứng 04 dự án); vốn 5 năm giải ngân là 885,4 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 100%. Tình hình thực hiện như sau:

- 02 dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng từ năm 2015 trở về trước, tổng kế hoạch vốn 5 năm 2016-2020 là 18,2 tỷ đồng. Kế hoạch hằng năm trong giai đoạn 2016-2020 đã giao đủ 18,2 tỷ đồng cho dự án và vốn giải ngân là 18,2 tỷ đồng (đạt 100%).

- 07 dự án chuyển tiếp dự kiến hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng trong giai đoạn 2016-2020: Tổng kế hoạch vốn 5 năm 2016-2020 là 512,9 tỷ đồng. Kế hoạch hằng năm trong giai đoạn 2016-2020 đã giao đủ 484,6 tỷ đồng để đầu tư hoàn thành dự án (số vốn còn lại 28,3 tỷ đồng của 01 dự án không được giao do dự án đã quyết toán và dư vốn) và vốn giải ngân 484,6 tỷ đồng (đạt 100%).

- 02 dự án chuyển tiếp hoàn thành giai đoạn sau năm 2020 (theo đúng tiến độ và kế hoạch vốn 5 năm đã giao): Tổng kế hoạch vốn 5 năm 2016-2020 là 316,7 tỷ đồng. Kế hoạch hằng năm trong giai đoạn 2016-2020 đã giao 190,4 tỷ đồng, bằng 60,1% kế hoạch 5 năm (số vốn còn lại của 01 dự án không được giao là 126,4 tỷ đồng, thuộc thu hồi vốn ứng trước) và vốn giải ngân 190,4 tỷ đồng (đạt 100%).

- 03 dự án khởi công mới dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2016-2020: Tổng kế hoạch vốn 5 năm 2016-2020 là 218,1 tỷ đồng. Kế hoạch hằng năm trong giai đoạn 2016-2020 đã giao 172,2 tỷ đồng, bằng 79% kế hoạch vốn 5 năm (số vốn còn lại của 01 dự án không được giao là 45,9 tỷ đồng) và vốn giải ngân 172,2 tỷ đồng (đạt 100%).

- 01 dự án khởi công mới hoàn thành giai đoạn sau năm 2020: Tổng kế hoạch vốn 5 năm 2016-2020 là 52,9 tỷ đồng. Kế hoạch hằng năm trong giai đoạn 2016-2020 đã giao 20,0 tỷ đồng, bằng 37,8% kế hoạch vốn 5 năm (số vốn còn lại chưa được giao là 32,9 tỷ đồng) và vốn giải ngân 20,0 tỷ đồng (đạt 100%).

(2) Dự án nhóm C

Tổng số 09 dự án nhóm C, với tổng kế hoạch vốn NSTW 5 năm 2016-2020 là 70,4 tỷ đồng. Tổng vốn đã giao hằng năm trong giai đoạn 2016-2020 là 70,4 tỷ đồng, bằng 100% kế hoạch vốn 5 năm; vốn 5 năm giải ngân 69,1 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 98,1%. Tình hình thực hiện như sau:

- 08 dự án chuyển tiếp dự kiến hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng trong giai đoạn 2016-2020: Tổng kế hoạch vốn 5 năm 2016-2020 là 20,4 tỷ

đồng. Kế hoạch hằng năm trong giai đoạn 2016-2020 đã giao đủ 20,4 tỷ đồng để đầu tư hoàn thành dự án⁴ và vốn 5 năm giải ngân 19,1 tỷ đồng (đạt 93,5%).

- 01 dự án khởi công mới dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2016-2020: Tổng kế hoạch vốn 5 năm 2016-2020 là 50,0 tỷ đồng. Kế hoạch hằng năm trong giai đoạn 2016-2020 đã giao đủ 50,0 tỷ đồng để đầu tư hoàn thành dự án và vốn 5 năm giải ngân 50 tỷ đồng (đạt 100%).

1.4. Vốn trái phiếu Chính phủ:

Tổng kế hoạch vốn TPCP 5 năm 2016-2020 là 350 tỷ đồng, được phân bổ cho 01 dự án nhóm B khởi công mới dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2016-2020.

Kế hoạch hằng năm trong giai đoạn 2016-2020 đã giao đủ 350 tỷ đồng (đạt 100%) và vốn 5 năm giải ngân 350 tỷ đồng (đạt 100%).

1.5. Vốn từ nguồn dự phòng chung NSTW và khoản điều chỉnh giảm dự án quan trọng quốc gia:

Tổng kế hoạch vốn NSTW 5 năm 2016-2020 là 139,8 tỷ đồng, trong đó đã giao kế hoạch vốn năm 2020 là 132,3 tỷ đồng, bằng 94,6% kế hoạch vốn 5 năm; vốn 5 năm giải ngân 132,3 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 100%. Cụ thể như sau:

(1) Dự án nhóm B:

Tổng kế hoạch vốn 5 năm 2016-2020 phân bổ cho 02 dự án là 102,8 tỷ đồng và năm 2020 đã giao đủ vốn cho dự án, bao gồm: 01 dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2020 là 87,8 tỷ đồng; 01 dự án khởi công mới hoàn thành sau năm 2020 là 15 tỷ đồng. Tổng vốn đã giải ngân 102,8 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 100%.

(2) Dự án nhóm C:

Tổng kế hoạch vốn 5 năm 2016-2020 phân bổ cho 02 dự án là 33 tỷ đồng, trong đó kế hoạch vốn năm 2020 đã giao là 25,5 tỷ đồng, bằng 77,3% kế hoạch vốn 5 năm và vốn giải ngân 25,5 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 100%, cụ thể:

- 01 dự án khởi công mới dự kiến hoàn thành trong năm 2020 là 18 tỷ đồng (năm 2020 đã giao đủ vốn) và vốn giải ngân là 18 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 100%.

- 01 dự án khởi công mới dự kiến hoàn thành sau năm 2020 là 15 tỷ đồng, trong đó vốn năm 2020 đã giao 7,5 tỷ đồng và vốn giải ngân đạt tỷ lệ 100%.

- Vốn chuẩn bị đầu tư: phân bổ cho 02 dự án nhóm B là 04 tỷ đồng, vốn giải ngân 04 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 100%.

1.6. Vốn dự phòng ngân sách trung ương:

Tổng vốn 5 năm 2016-2020 phân bổ cho 01 dự án “Xử lý cấp bách các công trình đê điều bị sự cố do ảnh hưởng của bão, lũ năm 2017” (nhóm B) là 150 tỷ đồng và thuộc vốn kế hoạch năm 2018; vốn đã giải ngân là 148,7 tỷ đồng, đạt 99,1% (số còn lại 1,3 tỷ đồng dự vốn).

⁴- Cả 08 dự án đã phê duyệt quyết toán.

(Chi tiết về danh mục và kế hoạch vốn trong nước nguồn NSTW có Phụ lục biểu số 02 kèm theo)

2. Vốn nước ngoài (ODA)

Tổng kế hoạch vốn 5 năm 2016-2020 là 228,1 tỷ đồng, tăng 98,9 tỷ đồng so với kế hoạch đầu kỳ, được phân bổ cho 06 dự án, bao gồm: 04 dự án Ô thuộc lĩnh vực y tế là 112,9 tỷ đồng (gồm 01 dự án nhóm B chuyển tiếp hoàn thành trong giai đoạn 2016-2020 là 92,2 tỷ đồng; 03 dự án nhóm C khởi công mới hoàn thành trong giai đoạn 2016-2020 là 20,7 tỷ đồng); 01 dự án Ô thuộc lĩnh vực thủy lợi là 80 tỷ đồng (dự án nhóm B khởi công mới hoàn thành giai đoạn sau năm 2020); 01 dự án khởi công mới (nhóm A) thuộc lĩnh vực phát triển hạ tầng đô thị là 35,2 tỷ đồng. Kế hoạch hằng năm trong giai đoạn 2016-2020 đã giao là 49 tỷ đồng⁵; vốn giải ngân 44 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 89,9%.

(Chi tiết về danh mục và kế hoạch vốn ODA có Phụ lục biểu số 03 kèm theo)

I.2. Vốn ngân sách địa phương

Tổng kế hoạch vốn NSDP 5 năm 2016-2020 là 19.555,2 tỷ đồng, tăng 10.473,4 tỷ đồng⁶ so với kế hoạch đầu kỳ. Tổng vốn 5 năm phân bổ là 19.590 tỷ đồng; vốn giải ngân 19.134,3 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 97,7%. Cụ thể vốn phân bổ về các cấp quản lý ngân sách như sau:

1. Vốn ngân sách cấp huyện và ngân sách cấp xã

Tổng kế hoạch vốn 5 năm 2016-2020 là 14.836,4 tỷ đồng, tăng 9.120,3 tỷ đồng so với kế hoạch đầu kỳ⁷. Tổng vốn 5 năm phân bổ là 14.872,1 tỷ đồng; vốn giải ngân 14.463,2 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 97,3%.

2. Vốn ngân sách cấp tỉnh

Tổng kế hoạch vốn 5 năm thực hiện là 4.718 tỷ đồng, tăng 1.352,3 tỷ đồng so với kế hoạch đầu kỳ; vốn giải ngân 4.671,1 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 99%. Trong đó, tổng vốn 5 năm phân bổ cho 265 dự án là 4.477,6 tỷ đồng, so với đầu kỳ tăng 25 dự án và tăng vốn 1.827,2 tỷ đồng. Trong tổng số 144 dự án chuyển tiếp và khởi công mới, đến hết năm 2020 có 119 dự án hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng, 25 dự án chuyển tiếp sang giai đoạn sau năm 2020.

Cụ thể như sau:

a) Dự án nhóm A

⁵- Chỉ tính cho các dự án có thực hiện các thủ tục thanh toán, giải ngân vốn ODA.

⁶- Bao gồm: Vốn XDDB tập trung giảm 488 tỷ đồng; thu tiền sử dụng đất tăng 2.612,6 tỷ đồng; thu xổ số kiến thiết tăng 06 tỷ đồng; bổ sung từ tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư ngân sách... 7.342,7 tỷ đồng; bội chi NSDP 6,3 tỷ đồng.

⁷- Bao gồm: Vốn thu tiền sử dụng đất giao tăng 1.777,6 tỷ đồng; bổ sung từ tăng thu, tiết kiệm chi... 7.342,7 tỷ đồng.

Tổng số có 01 dự án khởi công mới nhóm A, với tổng vốn NSDP 5 năm hỗ trợ là 05 tỷ đồng (trong kỳ bổ sung mới dự án); kế hoạch vốn hằng năm trong giai đoạn 2016-2020 đã bố trí đủ 05 tỷ đồng và vốn giải ngân đạt tỷ lệ 100%.

b) Dự án nhóm B

Tổng số có 57 dự án nhóm B, với tổng kế hoạch vốn 5 năm là 3.156,8 tỷ đồng. So với đầu kỳ tăng 14 dự án và tăng vốn 1.743,9 tỷ đồng, cụ thể: Trong kỳ đã điều chỉnh giảm kế hoạch vốn của 24 dự án là 173,1 tỷ đồng (trong đó, cắt giảm 100% kế hoạch vốn của 01 dự án là 42,7 tỷ đồng); bổ sung danh mục và tăng kế hoạch vốn cho 26 dự án là 1.917 tỷ đồng (trong đó, bổ sung mới 15 dự án, với tổng kế hoạch vốn là 1.218,2 tỷ đồng). Tổng kế hoạch vốn hằng năm trong giai đoạn 2016-2020 đã phân bổ là 3.130 tỷ đồng, bằng 99,2% kế hoạch vốn 5 năm; vốn 5 năm giải ngân 3.123,4 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 99,8%. Cụ thể như sau:

- Dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng giai đoạn trước: Tổng kế hoạch vốn 5 năm phân bổ cho 13 dự án là 121,1 tỷ đồng. So với đầu kỳ tăng 6 dự án và tăng vốn 86 tỷ đồng, cụ thể: trong kỳ đã điều chỉnh giảm kế hoạch vốn của 3 dự án là 4,7 tỷ đồng và bổ sung danh mục, tăng kế hoạch vốn cho 7 dự án là 90,5 tỷ đồng (trong đó, bổ sung mới 6 dự án, với tổng kế hoạch vốn 90,4 tỷ đồng).

- Dự án chuyển tiếp hoàn thành trong giai đoạn 2016-2020: Tổng kế hoạch vốn 5 năm phân bổ cho 15 dự án là 813,7 tỷ đồng. So với đầu kỳ tăng 2 dự án và tăng vốn 393,5 tỷ đồng, cụ thể: Trong kỳ đã điều chỉnh giảm kế hoạch vốn của 7 dự án là 66,2 tỷ đồng (trong đó, cắt giảm 100% kế hoạch vốn của 01 dự án là 42,7 tỷ đồng); bổ sung danh mục và tăng kế hoạch vốn cho 9 dự án là 459,7 tỷ đồng (trong đó, bổ sung mới 3 dự án, với tổng kế hoạch vốn là 43,9 tỷ đồng).

Đến hết năm 2020, có 14 dự án hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng theo kế hoạch; 01 dự án không hoàn thành, phải chuyển tiếp sang giai đoạn sau năm 2020.

- Dự án chuyển tiếp hoàn thành giai đoạn sau năm 2020: Tổng kế hoạch vốn 5 năm phân bổ cho 6 dự án là 59,8 tỷ đồng. So với đầu kỳ kế hoạch vốn giảm 1,7 tỷ đồng, cụ thể: trong kỳ đã điều chỉnh giảm kế hoạch vốn của 3 dự án là 6,9 tỷ đồng; bổ sung tăng kế hoạch vốn cho 1 dự án là 5,2 tỷ đồng.

Đến hết năm 2020, cả 6 dự án thực hiện theo tiến độ và hoàn thành sau năm 2020.

- Dự án khởi công mới dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2016-2020: Tổng kế hoạch vốn phân bổ cho 18 dự án là 1.793,5 tỷ đồng. So với đầu kỳ tăng 4 dự án và tăng vốn 977,4 tỷ đồng, cụ thể: Trong kỳ đã điều chỉnh giảm kế hoạch vốn của 11 dự án là 95,3 tỷ đồng; bổ sung danh mục và tăng kế hoạch vốn cho 5 dự án là 1.072,7 tỷ đồng (trong đó, bổ sung mới 4 dự án, với tổng kế hoạch vốn là 856,6 tỷ đồng).

Đến hết năm 2020, có 11 dự án hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng theo kế hoạch; 07 dự án không hoàn thành, phải chuyển tiếp sang giai đoạn sau năm 2020.

- Dự án khởi công mới hoàn thành giai đoạn sau năm 2020: Tổng kế hoạch vốn phân bổ cho 5 dự án là 368,7 tỷ đồng. So với đầu kỳ tăng 2 dự án và tăng vốn 288,7 tỷ đồng, cụ thể: trong kỳ đã bổ sung danh mục và tăng kế hoạch vốn cho 4 dự án là 288,7 tỷ đồng (trong đó, bổ sung mới 2 dự án, với tổng kế hoạch vốn là 227,3 tỷ đồng).

Đến hết năm 2020, cả 5 dự án thực hiện theo tiến độ và hoàn thành sau năm 2020.

c) Dự án nhóm C

Tổng số 207 dự án nhóm C, với tổng kế hoạch vốn 5 năm là 1.315,3 tỷ đồng. So với đầu kỳ tăng 10 dự án và tăng vốn 78,3 tỷ đồng, cụ thể: trong kỳ đã điều chỉnh giảm kế hoạch vốn của 83 dự án là 195 tỷ đồng (trong đó, cắt giảm 100% kế hoạch vốn của 18 dự án là 115,1 tỷ đồng); bổ sung danh mục và tăng kế hoạch vốn cho 80 dự án là 273,2 tỷ đồng (trong đó, bổ sung mới 28 dự án, với tổng kế hoạch vốn là 124,8 tỷ đồng). Kế hoạch hằng năm trong giai đoạn 2016-2020 đã phân bổ đủ vốn cho dự án; vốn 5 năm giải ngân 1.307,2 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 97%. Cụ thể như sau:

- Dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng giai đoạn trước: Tổng kế hoạch vốn phân bổ cho 108 dự án là 182,2 tỷ đồng. So với đầu kỳ tăng 4 dự án và tăng vốn 7,2 tỷ đồng, cụ thể: trong kỳ đã điều chỉnh giảm kế hoạch vốn của 31 dự án là 16,4 tỷ đồng (trong đó, cắt giảm 100% kế hoạch vốn của 5 dự án dư vốn là 6,1 tỷ đồng); bổ sung danh mục và tăng kế hoạch vốn cho 38 dự án là 23,6 tỷ đồng (trong đó, bổ sung mới 9 dự án, với tổng kế hoạch vốn là 1,2 tỷ đồng).

- Dự án chuyển tiếp hoàn thành trong giai đoạn 2016-2020: Tổng kế hoạch vốn phân bổ cho 29 dự án là 264,6 tỷ đồng. So với đầu kỳ giảm 3 dự án và giảm vốn 14,7 tỷ đồng, cụ thể: trong kỳ đã điều chỉnh giảm kế hoạch vốn của 23 dự án là 44,5 tỷ đồng (trong đó, cắt giảm 100% kế hoạch vốn của 3 dự án dư vốn là 25,2 tỷ đồng); bổ sung tăng kế hoạch vốn cho 4 dự án là 29,8 tỷ đồng.

Đến hết năm 2020, cả 29 dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng theo kế hoạch.

- Dự án khởi công mới hoàn thành trong giai đoạn 2016-2020: Tổng kế hoạch vốn phân bổ cho 67 dự án là 822,3 tỷ đồng. So với đầu kỳ tăng 6 dự án và tăng vốn 39,6 tỷ đồng, cụ thể: trong kỳ đã điều chỉnh giảm kế hoạch vốn của 29 dự án là 134,1 tỷ đồng (trong đó, cắt giảm 100% kế hoạch vốn của 10 dự án là 83,8 tỷ đồng); bổ sung danh mục và tăng kế hoạch vốn cho 35 dự án là 173,6 tỷ đồng (trong đó, bổ sung mới 16 dự án, với tổng kế hoạch vốn là 77,4 tỷ đồng).

Đến hết năm 2020, có 65 dự án hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng theo kế hoạch; 2 dự án không hoàn thành, phải chuyển tiếp sang giai đoạn sau năm 2020.

- Dự án khởi công mới hoàn thành giai đoạn sau năm 2020 (bổ sung trong kỳ): Tổng kế hoạch vốn phân bổ cho 3 dự án là 46,2 tỷ đồng.

Đến hết năm 2020, cả 3 dự án thực hiện theo tiến độ và hoàn thành sau năm 2020.

(Chi tiết về danh mục và kế hoạch vốn, giải ngân vốn 5 năm có Phụ lục biểu số 04; dự án giãn tiến độ và dự án chậm tiến độ theo kế hoạch 5 năm có Phụ lục biểu số 05 kèm theo)

II. Tình hình thực hiện dự án trọng điểm trong kế hoạch đầu tư công 5 năm 2016-2020

1. Dự án Đường trục Bắc - Nam tỉnh Hải Dương

1.1. Đối với đoạn tuyến phía Nam, từ nút giao đường ô tô cao tốc Hà Nội Hải Phòng đến cầu Hiệp (dài 16,8 km):

Tổng mức đầu tư là 1.408 tỷ đồng. Kế hoạch đầu tư công 5 năm 2016-2020 được giao vốn TPCP là 350 tỷ đồng và vốn ngân sách địa phương là 494,3 tỷ đồng.

Đến tháng 01 năm 2020 dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng, với tổng giá trị khối lượng hoàn thành khoảng 1.096,5 tỷ đồng. Lũy kế vốn đã giao là 1.033,2 tỷ đồng.

1.2. Đối với đoạn tuyến phía Bắc (nối Quốc lộ 18 với Quốc lộ 5, dài 15,6km):

- Đoạn tuyến từ Quốc lộ 18 đến cầu Triều (bao gồm cả cầu Triều): Tỉnh Quảng Ninh đầu tư toàn bộ dự án và đã khởi công tháng 10 năm 2019.

- Đoạn tuyến từ cầu Triều đến Quốc lộ 5 (dài 12,6 km):

Kế hoạch vốn NSĐP 5 năm và hằng năm trong giai đoạn 2016-2020 đã phân bổ 117,3 tỷ đồng để đầu tư xây dựng đoạn tuyến từ cầu Triều đến đường tỉnh 389 (dài 4,3 km), với tổng mức đầu tư 200,6 tỷ đồng (dự kiến hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng trong năm 2021).

- Phần còn lại của đường trục Bắc - Nam (Đoạn từ đường tỉnh 389 kết nối với Quốc lộ 5): Dự kiến đầu tư xây dựng sau năm 2020.

2. Dự án Khu hành chính tập trung tỉnh Hải Dương

Hạng mục dự án Trung tâm văn hóa xứ Đông (Trung tâm văn hóa và Quảng trường) có tổng mức đầu tư là 648,7 tỷ đồng. Kế hoạch vốn NSĐP 5 năm và hằng năm trong giai đoạn 2016-2020 đã phân bổ cho dự án là 541 tỷ đồng.

Đến tháng 7 năm 2020 dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng, với tổng giá trị khối lượng hoàn thành khoảng 573,9 tỷ đồng.

III. Tình hình ứng trước vốn đầu tư công

Đến hết năm 2020, tổng vốn NSNN ứng trước chưa thu hồi là 536,6 tỷ đồng thuộc vốn NSTW, bao gồm: vốn ứng trước từ năm 2015 trở về trước là 448,6 tỷ đồng; vốn ứng trước giai đoạn 2016-2020 là 88 tỷ đồng.

(Chi tiết có Phụ lục biểu số 06 kèm theo)

IV. Nợ khối lượng XDCB đến hết năm 2020

1. Tổng khối lượng nợ XDCB của các dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng từ năm 2020 trở về trước khoảng 526 tỷ đồng. Cụ thể như sau:

- Dự án vốn NSTW đầu tư, nợ XDCB của 02 dự án khoảng 4,5 tỷ đồng⁸.
- Dự án vốn ngân sách tỉnh đầu tư, nợ XDCB của 37 dự án khoảng 183,6 tỷ đồng⁹.
- Dự án vốn ngân sách cấp huyện và ngân sách cấp xã đầu tư, nợ XDCB khoảng 337,8 tỷ đồng¹⁰.

(Chi tiết có Biểu số 07 kèm theo)

2. Nguyên nhân nợ khối lượng XDCB hoàn thành hằng năm trong giai đoạn 2016-2020:

- Nhiều chủ đầu tư và nhà thầu chưa chú trọng công tác quyết toán dự án hoàn thành; thời hạn nộp hồ sơ trình phê duyệt quyết toán chưa theo quy định dự án nhóm B không quá 6 tháng, dự án nhóm C không quá 3 tháng.

- Kế hoạch vốn phân bổ cho dự án chưa đảm bảo quy định về thời gian bố trí vốn theo nhóm dự án (nhóm B không quá 5 năm; nhóm C không quá 3 năm).

Nguyên nhân chủ yếu là để lại một phần vốn để chủ đầu tư và các nhà thầu tập trung hoàn thiện hồ sơ, đẩy nhanh tiến độ lập và trình duyệt quyết toán dự án hoàn thành. Hạn chế tình trạng không nộp hồ sơ trình phê duyệt quyết toán.

- Một số dự án do yêu cầu đẩy nhanh tiến độ để sớm hoàn thành đưa vào sử dụng, phát huy hiệu quả đầu tư (nhất là dự án lớn, dự án giao thông kết nối vùng), nhưng kế hoạch vốn giao chưa đảm bảo tiến độ thực hiện, chưa giảm được thời gian bố trí vốn theo nhóm dự án.

- Một số đơn vị cấp huyện, cấp xã bố trí kế hoạch đầu tư công chưa thực hiện nghiêm quy định của pháp luật về đầu tư công; chưa tập trung, quyết liệt bố trí đủ vốn 5 năm và hằng năm trong giai đoạn 2016-2020 để xử lý nợ XDCB hoàn thành, trong khi vẫn cho triển khai dự án mới, đặc biệt là còn xảy ra tình trạng phê duyệt dự án vượt quá khả năng cân đối vốn.

- Việc huy động các nguồn vốn xã hội hóa còn hạn chế, đặc biệt là huy động vốn đóng góp của nhân dân cho xây dựng nông thôn mới gặp nhiều khó

⁸-Thuộc 02 dự án xây dựng ký túc xá sinh viên vốn TPCP đầu tư từ năm 2009. Giai đoạn 2016-2020 Nhà nước không giao vốn TPCP cho dự án.

⁹-Năm 2021 đã trả nợ XDCB là 146,2 tỷ đồng. Số nợ XDCB còn lại khoảng 37,4 tỷ đồng, bao gồm: nợ XDCB của các dự án dự kiến bố trí đủ vốn 5 năm 2021-2025 khoảng 26,2 tỷ đồng (chủ yếu là tiền bảo hành); nợ XDCB của 11 dự án đã hoàn thành từ năm 2018 trở về trước nhưng chậm quyết toán (không bố trí vốn năm 2020 và các năm tiếp theo Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 13/12/2019 và Nghị quyết số 20/2020/NQ-HĐND ngày 24/12/2020) khoảng 11,2 tỷ đồng (đến nay chưa quyết toán).

¹⁰- Dự kiến năm 2021 bố trí trả nợ XDCB khoảng 275 tỷ đồng. Số nợ XDCB sau năm 2021 khoảng 62,8 tỷ đồng.

khăn, nhất là ở các xã còn thiếu nhiều tiêu chí, nhu cầu đầu tư hạ tầng lớn, nhưng nguồn lực ngân sách hỗ trợ rất hạn hẹp.

- Đấu giá quyền sử dụng đất, xử lý đất dôi dư, đất xen kẹt do thủ tục hành chính còn rườm rà, chậm trễ nên không chủ động được nguồn vốn để thanh toán nợ XDCB.

- Một số xã tập trung triển khai hoàn thành các tiêu chí còn thiếu để sớm đạt chuẩn xây dựng nông thôn mới, nhưng khả năng cân đối, huy động các nguồn vốn đầu tư rất hạn chế, dẫn đến kế hoạch vốn hằng năm không đảm bảo ưu tiên bố trí đủ vốn thanh toán nợ XDCB. Quyết định phê duyệt đầu tư một số dự án không căn cứ vào khả năng cân đối các nguồn vốn và còn hiện tượng trông chờ vào vốn ngân sách cấp trên đầu tư.

- Vốn ngân sách cấp xã chỉ có từ nguồn thu sử dụng đất, nhưng do tính đặc thù của nguồn vốn này được phân bổ đầu năm, trong năm xảy ra tình trạng tổ chức đấu giá không thành dẫn đến không có nguồn để thanh toán nợ XDCB, thậm chí làm phát sinh tăng nợ XDCB do tiếp tục đầu tư dự án chuyển tiếp hoặc khởi công mới dự án trước khi đấu giá chuyển quyền sử dụng đất, hoặc có nợ XDCB từ các năm trước nhưng kế hoạch hằng năm không có nguồn thu sử dụng đất để thanh toán nợ XDCB.

- Một số dự án trong thời gian bảo hành¹¹, tạm chưa phân bổ để giữ lại tiền bảo hành, vì có phân bổ hầu hết các chủ đầu tư cũng không giải ngân khi chưa hết thời gian bảo hành.

V. Đánh giá chung về tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công 5 năm 2016-2020

1. Các kết quả đạt được

1.1. Kế hoạch đầu tư công 5 năm 2016-2020 được các cấp chủ động phân bổ cụ thể cho từng chương trình, dự án và triển khai kịp thời ngay từ đầu năm kế hoạch. Vốn phân bổ tập trung ưu tiên bố trí vốn thanh toán khối lượng hoàn thành, đầu tư hoàn thành các dự án chuyển tiếp và các chương trình, đề án, dự án thực hiện theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp, dự án trọng điểm, dự án kết nối vùng có sức lan tỏa phát triển kinh tế - xã hội.

1.2. Cấp ủy và chính quyền các cấp đã thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra, giám sát và đôn đốc chủ đầu tư tập trung hoàn thiện các thủ tục về đầu tư, xây dựng, đất đai...; chủ động hướng dẫn và giải quyết dứt điểm các khó khăn, vướng mắc, nhất là công tác bồi thường GPMB, để đẩy nhanh tiến độ thực hiện, nghiệm thu khối lượng hoàn thành, quyết toán và giải ngân vốn đầu tư.

1.3. Đẩy mạnh xúc tiến hợp tác chặt chẽ liên kết với các tỉnh, thành phố giáp ranh, điều chỉnh bổ sung danh mục và kế hoạch vốn để tập trung đầu tư

¹¹- Thông thường các công trình cấp II, III, IV: tiền bảo hành tối thiểu 5% giá trị hợp đồng xây dựng và thời gian bảo hành kể từ ngày nghiệm thu không ít hơn 12 tháng.

hiều dự án giao thông kết nối vùng có sức lan tỏa, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội¹².

1.4. Công tác quản lý, giám sát đầu tư được tăng cường. Kế hoạch đầu tư công hằng năm được các cơ quan kiểm toán, thanh tra, kiểm tra triển khai thực hiện và các cấp, các ngành, chủ đầu tư đã kịp thời khắc phục những tồn tại, hạn chế theo kết luận, kiến nghị của cơ quan kiểm toán, thanh tra, kiểm tra.

1.5. Trong quá trình tổ chức thực hiện, các cấp quản lý ngân sách đã chủ động rà soát, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công 5 năm gắn với kế hoạch hằng năm, đồng thời cắt giảm, giãn hoãn tiến độ đầu tư của một số dự án chưa thật sự cần thiết, cấp bách để tập trung ưu tiên bố trí vốn đầu tư các dự án thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và dự án trọng điểm, dự án giao thông kết nối vùng, kết nối liên tỉnh.

1.6. Đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng nhiều dự án, góp phần quan trọng không ngừng nâng cao hiệu quả đầu tư, thực hiện tốt mục tiêu đẩy mạnh xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ và trực tiếp phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương¹³.

2. Một số tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

2.1. Một số tồn tại và hạn chế:

- Nhu cầu đầu tư các dự án là rất lớn, nhưng vốn giao rất hạn hẹp nên còn nhiều dự án cần thiết phải đầu tư nhưng chưa cân đối, bố trí được vốn 5 năm 2016-2020.

- Còn nhiều dự án đã có khối lượng hoàn thành nhưng chủ đầu tư chậm làm thủ tục giải ngân, hoặc một số dự án chậm triển khai, dẫn đến khối lượng hoàn thành đạt thấp hơn kế hoạch vốn giao và trong năm kế hoạch phải điều chuyển vốn.

- Công tác bồi thường GPMB của một số dự án còn chậm và gặp nhiều khó khăn, chưa đảm bảo tiến độ thực hiện theo quyết định đầu tư dự án.

- Hoàn thiện các thủ tục về đầu tư, xây dựng, đất đai của một số dự án còn chậm. Các thủ tục về lập thiết kế, dự toán, đấu thầu mất nhiều thời gian.

- Việc hoàn thiện các thủ tục chuẩn bị đầu tư (phê duyệt chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư) để có căn cứ phân bổ chi tiết vốn đầu tư hằng năm của một số chương trình, đề án còn chậm.

¹²- Như các dự án: Đường dẫn nối cầu Quang Thanh và dự án đường dẫn cầu Dinh kết nối với Quốc lộ 17B (kết nối với TP Hải Phòng); dự án xây dựng đoạn tuyến nối đường 389B đến cầu Triều (kết nối với tỉnh Quảng Ninh); dự án xây dựng tuyến đường kết nối Quốc lộ 38 với đường huyện 31, tỉnh Hưng Yên; dự án cầu Mây...

¹³- Dự án trọng điểm và dự án lớn của tỉnh đã hoàn thành, như: cầu Hàn và đường hai đầu cầu; đường trục Bắc - Nam, đoạn tuyến phía Nam, từ nút giao đường ô tô cao tốc Hà Nội - Hải Phòng đến cầu Hiệp (giai đoạn 1); Trung tâm văn hóa Xứ Đông; Cầu Mây...

- Còn nhiều dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng từ nhiều năm nhưng chưa lập hồ sơ trình duyệt quyết toán hoàn thành dự án¹⁴.

- Trong một số năm của giai đoạn 2016-2020 còn nợ XDCB lớn nhưng chậm được xử lý vào kế hoạch của năm sau.

2.2. Nguyên nhân chủ yếu:

- Một số chủ đầu tư chưa thực sự quyết liệt đôn đốc và phối hợp với nhà thầu lập hồ sơ nghiệm thu khối lượng hoàn thành, giải ngân vốn đầu tư.

- Một số cơ quan, đơn vị chưa thực sự tích cực vào cuộc, vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu chưa được đề cao, chưa rõ nét trong đôn đốc, xử lý những khó khăn, vướng mắc; năng lực chuyên môn của một số cán bộ quản lý dự án, tư vấn giám sát, nhà thầu... còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu.

- Công tác đôn đốc các đơn vị tư vấn, đôn đốc nhà thầu triển khai thi công, lập quyết toán dự án hoàn thành chưa quyết liệt và hiệu quả. Một số chủ đầu tư triển khai thực hiện các thủ tục về đầu tư xây dựng, đấu thầu còn chậm.

- Công tác lập hồ sơ và thực hiện bồi thường GPMB của một số địa phương chưa quyết liệt thực hiện, trực tiếp ảnh hưởng rất lớn đến tiến độ đầu tư, nghiệm thu khối lượng hoàn thành, giải ngân vốn đầu tư.

- Các thủ tục chuẩn bị đầu tư đối với dự án sử dụng vốn ODA mất rất nhiều thời gian, chủ yếu phụ thuộc vào thời gian thẩm định, thỏa thuận vay vốn, thống nhất đối với từng hoạt động và kế hoạch thực hiện dự án của Bộ, cơ quan trung ương và nhà tài trợ.

- Một số Sở, ngành, địa phương, chủ đầu tư chưa thực sự quan tâm đến công tác lập kế hoạch chi tiết triển khai của từng dự án, lập báo cáo đánh giá giám sát đầu tư, báo cáo tiến độ thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư công.

B. DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG 5 NĂM 2021-2025

I. Mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và định hướng đầu tư công 5 năm 2021-2025

1. Mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025

Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 của tỉnh Hải Dương, HĐND tỉnh đã thông qua tại Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 24/12/2020.

Theo đó phương hướng và mục tiêu tổng quát là: “*Tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu kinh tế, nâng cao chất lượng tăng trưởng theo hướng tăng trưởng xanh, đổi*

¹⁴- Như các dự án: Cải tạo, nâng cấp và mở rộng Nhà làm việc 5 tầng của Công an tỉnh (hoàn thành năm 2007); Trụ sở làm việc Sở Tài nguyên và Môi trường (HT năm 2010); Nhà bia nơi thành lập Tỉnh uỷ lâm thời tỉnh Hải Dương tại xã Hợp Tiến, huyện Nam Sách (HT năm 2011); Khu lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh tại xã Nam Chính, huyện Nam Sách (HT năm 2012); Xây dựng Nhà khám bệnh và cận lâm sàng Bệnh viện Đa khoa huyện Bình Giang (HT năm 2010)...

mới, sáng tạo, phát triển kinh tế số, chuyển đổi số để phát triển nhanh, bền vững. Phát triển công nghiệp ứng dụng công nghệ cao, công nghiệp phụ trợ; nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch; một số ngành dịch vụ có lợi thế, chất lượng cao; đô thị xanh, thông minh, hiện đại. Liên kết chặt chẽ, khai thác tốt tiềm năng, thế mạnh cùng các tỉnh trong vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ. Phát triển hài hòa giữa thành thị và nông thôn, xây dựng Thành phố Hải Dương đảm bảo tiêu chí đô thị thông minh. Giữ gìn phát huy bản sắc văn hóa Xứ Đông. Tiếp tục đổi mới toàn diện giáo dục, đào tạo nguồn nhân lực, nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân; nâng cao mức hưởng thụ phúc lợi xã hội và mức sống của người dân. Cùng cố vững chắc quốc phòng quân sự địa phương; giữ vững an ninh trật tự và an toàn xã hội, đảm bảo môi trường chính trị, xã hội ổn định cho phát triển. Tăng cường và nâng cao chất lượng, hiệu quả hội nhập quốc tế. Phấn đấu đến năm 2025 là tỉnh công nghiệp theo hướng hiện đại, tạo tiền đề đến năm 2030 là tỉnh công nghiệp hiện đại, tạo nền tảng sớm trở thành thành phố trực thuộc trung ương”.

Triển khai thực hiện 17 chỉ tiêu chủ yếu về kinh tế - xã hội; trong đó, tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân 9% trở lên.

2. Định hướng đầu tư công 5 năm 2021-2025 phải phù hợp với các định hướng, mục tiêu phát triển theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020-2025, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 và định hướng cơ cấu lại đầu tư công đến năm 2025

Trong đó, tập trung vào các nhiệm vụ sau:

2.1. Thực hiện theo đúng các quy định của nhà nước về quản lý và sử dụng vốn đầu tư công; chấp hành nghiêm quy định về các nguyên tắc, tiêu chí, thứ tự ưu tiên bố trí vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025.

2.2. Nâng cao chất lượng công tác lập kế hoạch, bảo đảm phù hợp với khả năng cân đối, bố trí các nguồn vốn thực hiện dự án và giải ngân vốn đầu tư; tuân thủ các quy định của pháp luật về đầu tư công.

2.3. Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công; ưu tiên bố trí vốn thanh toán khối lượng hoàn thành và đầu tư hoàn thành dự án chuyển tiếp trong giai đoạn 2021-2025 để phát huy hiệu quả đầu tư, đặc biệt là tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm, dự án thực hiện các chương trình, đề án theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp và dự án kết nối mở rộng không gian thu hút đầu tư phát triển sản xuất - kinh doanh, có tác động liên vùng, có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh.

2.4. Thực hiện tốt công tác chuẩn bị đầu tư để sớm có đầy đủ các điều kiện phân bổ vốn cho các dự án khởi công mới trong giai đoạn 2021-2025 theo quy định của pháp luật về đầu tư công.

II. Nhu cầu đầu tư và dự kiến nguyên tắc, tiêu chí phân bổ vốn đầu tư công 5 năm 2021-2025

1. Nhu cầu vốn đầu tư công 5 năm 2021-2025 của các cấp là rất lớn, trong đó nhu cầu đầu tư 224 dự án¹⁵ cấp tỉnh quản lý khoảng 56.010 tỷ đồng. Cụ thể như sau:

- Nhu cầu vốn thanh toán cho 37 dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng từ năm 2020 trở về trước khoảng 184 tỷ đồng.

- Nhu cầu vốn đầu tư hoàn thành 30 dự án chuyển tiếp khoảng 1.526 tỷ đồng.

- Nhu cầu vốn khởi công mới 157 dự án khoảng 54.300 tỷ đồng.

2. Dự kiến nguyên tắc, tiêu chí phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước 5 năm 2021-2025

2.1. Tuân thủ các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan.

2.2. Phục vụ cho việc thực hiện các định hướng, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025; các quy hoạch theo quy định của Luật Quy hoạch, bảo đảm mục tiêu phát triển bền vững, hài hòa giữa kinh tế và xã hội. Lấy đầu tư công dẫn dắt, kích hoạt huy động các nguồn lực đầu tư ngoài nhà nước, đẩy mạnh hợp tác công tư trong phát triển hạ tầng chiến lược.

2.3. Phù hợp với khả năng cân đối vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước và đẩy mạnh cơ cấu lại đầu tư công theo hướng tập trung, khắc phục dàn trải, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư; kiên quyết không bố trí vốn đầu tư manh mún, nhỏ lẻ.

Chỉ giao kế hoạch vốn cho các dự án đã đủ thủ tục đầu tư được cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản pháp luật có liên quan (*cụ thể là dự án khởi công mới phải có quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư*).

2.3. Phù hợp với khả năng cân đối vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước và đẩy mạnh cơ cấu lại đầu tư công theo hướng tập trung, không dàn trải, nhỏ lẻ, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư. Chỉ giao kế hoạch vốn cho các dự án đã đủ thủ tục đầu tư được cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản pháp luật có liên quan.

Các dự án mới phải bảo đảm thời gian bố trí vốn thực hiện dự án nhóm A không quá 06 năm, nhóm B không quá 04 năm và nhóm C không quá 03 năm. Trường hợp không đáp ứng thời hạn trên, Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định thời gian bố trí vốn thực hiện dự án đối với dự án sử dụng vốn ngân sách địa phương (quy định tại khoản 2 Điều 52 của Luật Đầu tư công).

2.4. Vốn phân bổ phải thực hiện theo đúng quy định tại Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020

¹⁵- Đã bao gồm các chương trình, đề án và dự án thuộc chương trình, đề án.

của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025; Quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021-2025 theo Nghị quyết của HĐND tỉnh.

2.5. Thứ tự ưu tiên phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước 5 năm 2021-2025 như sau:

Đề dự phòng 5% theo từng nguồn vốn. Số vốn còn lại phân bổ theo thứ tự ưu tiên như sau:

- Trả nợ gốc vốn vay đến hạn phải trả.
- Cấp vốn điều lệ cho quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách.
- Phân bổ vốn chuẩn bị đầu tư để lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư và lập, thẩm định, quyết định đầu tư chương trình, dự án.
- Vốn phân bổ cho các chương trình, đề án và dự án đầu tư công:
 - + Chỉ phân bổ vốn để thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản phát sinh trước ngày 01 tháng 01 năm 2015 (theo khoản 4 Điều 101 của Luật Đầu tư công).
 - + Phân bổ vốn cho dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa bố trí đủ vốn; vốn đối ứng dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài và vốn đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án theo phương thức đối tác công tư (nếu có); dự án chuyển tiếp thực hiện theo tiến độ được phê duyệt.
 - + Phân bổ vốn để thực hiện nhiệm vụ quy hoạch.
 - + Sau khi đã bố trí đủ vốn theo thứ tự trên, nếu còn vốn mới phân bổ cho dự án khởi công mới. Trong đó, tập trung ưu tiên bố trí vốn đầu tư các dự án trọng điểm, các chương trình, đề án theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp và các dự án có sức lan tỏa cao, có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, đặc biệt là các dự án giao thông, các công trình văn hóa - thể thao lớn và các bệnh viện cấp tỉnh; dự án thủy lợi đảm bảo an ninh nguồn nước, chống biến đổi khí hậu...

Hạn chế thấp nhất đầu tư mới các dự án nhỏ lẻ, mang tính nâng cấp, sửa chữa, coi nói.

3. Tiêu chí lựa chọn dự án trọng điểm giao UBND cấp huyện tổ chức thực hiện trong giai đoạn 2021-2025

3.1. Dự án phải phục vụ cho việc thực hiện các mục tiêu, định hướng phát triển và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 và các quy hoạch theo quy định của Luật Quy hoạch, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020-2025. Trong đó ưu tiên các dự án giao thông trọng điểm có tính lan tỏa, kết nối liên vùng.

3.2. Lĩnh vực đầu tư và nguồn vốn đầu tư dự án:

- Lĩnh vực giao thông: phải là dự án giao thông kết nối liên vùng, có sức lan tỏa, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững, mở rộng không gian phát triển, thu hút đầu tư sản xuất, kinh doanh của địa phương nơi dự án được hình thành. Trong đó, ưu tiên lựa chọn các dự án đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy thống nhất triển khai thực hiện trong giai đoạn 2021-2025.

Nguồn vốn đầu tư dự án: từ nguồn thu tiền đấu giá chuyển quyền sử dụng đất, đấu thầu một số dự án khu dân cư, khu đô thị trên địa bàn cấp huyện giai đoạn 2021-2025.

- Xây dựng trụ sở hành chính cấp huyện: là dự án cấp bách, cần thiết phải đầu tư trong giai đoạn 2021-2025 và việc xây dựng bảo đảm hiện đại, ổn định lâu dài.

Nguồn vốn đầu tư dự án: từ nguồn thu bán đấu giá tài sản trên đất và đấu giá chuyển quyền sử dụng đất trụ sở cũ của các cơ quan, đơn vị thuộc cấp huyện quản lý.

1.3. Lựa chọn mỗi huyện, thành phố và thị xã không quá 02 dự án; riêng thành phố Hải Dương không quá 03 dự án.

III. Dự kiến phương án cân đối vốn NSDP 5 năm 2021-2025

Căn cứ Quyết định số 1535/QĐ-TTg ngày 15/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025, **tổng kế hoạch vốn NSDP 5 năm là 19.556,4 tỷ đồng**, trong đó vốn đầu tư XDCB tập trung là 4.115,4 tỷ đồng.

Trên cơ sở báo cáo kết quả rà soát nguồn thu sử dụng đất 5 năm 2021-2025 của 12 huyện, thành phố và thị xã (*Chưa bao gồm tiền thu sử dụng đất từ đấu giá, đấu thầu dự án khu dân cư, khu đô thị để đầu tư dự án trọng điểm cấp huyện đề nghị giao tổ chức thực hiện trong giai đoạn 2021-2025*), **tổng số dự kiến khoảng 63.700,7 tỷ đồng**. Đề nghị xây dựng kế hoạch thu tiền sử dụng đất 5 năm 2021-2025 **khoảng 30.000 tỷ đồng** để tạo nguồn vốn lập kế hoạch 5 năm và hằng năm trong giai đoạn 2021-2025 phân đầu thực hiện. (*Chi tiết có Biểu số 08 kèm theo*)

1. Phương án cân đối vốn đầu tư

1.1. Vốn đầu tư XDCB tập trung: Phân bổ về ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp huyện theo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn NSDP tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021-2025.

1.2. Nguồn thu tiền sử dụng đất: Phân bổ về các cấp ngân sách (tỉnh, huyện, xã) theo quy định tại các Nghị quyết của HĐND tỉnh về tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu tiền sử dụng đất giữa các cấp ngân sách trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025.

1.3. Vốn thu xổ số kiến thiết: Thuộc ngân sách tỉnh.

1.4. Vốn đầu tư từ nguồn bội chi NSDP: Thực hiện phân bổ cho các dự án sử dụng vốn vay ODA theo kế hoạch vốn Nhà nước giao và kế hoạch giao hằng năm chỉ phân bổ khi có phát sinh vay vốn.

2. Phương án phân bổ vốn đầu tư

Tổng vốn NSDP 5 năm 2021-2025 là **34.403,4 tỷ đồng** (chưa bao gồm 200 tỷ đồng vốn năm 2020 chuyển nguồn sang năm 2021), bao gồm: vốn đầu tư XDCB tập trung là 4.115,4 tỷ đồng, vốn thu tiền sử dụng đất là 30.000,0 tỷ đồng¹⁶, vốn thu xổ số kiến thiết là 170,0 tỷ đồng và đầu tư từ nguồn bội chi NSDP là 118,0 tỷ đồng¹⁷. (Chi tiết có Biểu số 09 kèm theo)

Phương án phân bổ vốn về các cấp ngân sách dự kiến như sau:

2.1. Vốn ngân sách cấp huyện và ngân sách cấp xã:

Tổng số 18.863,6 tỷ đồng, phân bổ như sau:

a) Vốn đầu tư XDCB tập trung phân bổ về ngân sách cấp huyện là 1.342,3 tỷ đồng. Trong đó, kế hoạch năm 2021 đã giao là 326,7 tỷ đồng; giai đoạn 2022-2025 là 1.015,6 tỷ đồng (chiếm 30% so với tổng kế hoạch vốn giai đoạn 2022-2025).

b) Nguồn thu tiền sử dụng đất phân bổ về ngân sách cấp huyện và ngân sách cấp xã khoảng 17.521,3 tỷ đồng, chiếm 58,4% so với tổng số.

2.2. Vốn ngân sách tỉnh:

Tổng số 15.621,8 tỷ đồng (không bao gồm bội chi NSDP), bao gồm: vốn kế hoạch 5 năm là 15.421,8 tỷ đồng (vốn đầu tư XDCB tập trung 2.773,1 tỷ đồng, thu tiền sử dụng đất 12.478,7 tỷ đồng, thu xổ số kiến thiết 170 tỷ đồng); vốn đầu tư công năm 2020 chuyển nguồn sang năm 2021 đã phân bổ là 200 tỷ đồng.

Phương án phân bổ như sau:

a) Dự phòng 5% là 771,1 tỷ đồng (chỉ tính vốn kế hoạch 5 năm).

b) Trả nợ vốn vay là 183,3 tỷ đồng;

c) Cấp vốn điều lệ cho quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách: 350 tỷ đồng, bao gồm:

- Cấp bổ sung vốn điều lệ Quỹ Đầu tư phát triển Hải Dương là 150 tỷ đồng;

- Cấp bổ sung vốn điều lệ Quỹ Phát triển đất tỉnh Hải Dương là 200 tỷ đồng.

d) Chuẩn bị đầu tư là 40 tỷ đồng;

e) Số còn lại 14.277,4 tỷ đồng, đề nghị phân bổ như sau:

¹⁶- Chưa bao gồm tiền thu sử dụng đất từ đấu giá, đấu thầu dự án khu dân cư, khu đô thị để đầu tư dự án trọng điểm cấp huyện đề nghị giao tổ chức thực hiện trong giai đoạn 2021-2025.

¹⁷- Thực hiện theo Thông báo số 419/TTg-KTTH ngày 02/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

- Hỗ trợ thị xã Kinh Môn để xử lý, khắc phục ô nhiễm môi trường trên địa bàn là 40 tỷ đồng (vốn đầu tư XD CB tập trung).

- Vốn phân bổ cho dự án đầu tư công là 14.237,4 tỷ đồng, cụ thể như sau:

+ Phân bổ đợt 1 cho các chương trình, đề án và dự án đầu tư công đã đủ điều kiện bố trí kế hoạch 5 năm 2021-2025 là 5.584,5 tỷ đồng, bao gồm:

(1) Dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng từ năm 2020 trở về trước: Phân bổ đủ vốn thanh toán khối lượng hoàn thành cho 26 dự án là 172,4 tỷ đồng.

(2) Dự án chuyển tiếp: Bố trí đủ 755,4 tỷ đồng để trong giai đoạn 2021-2025 đầu tư hoàn thành 26 dự án¹⁸ (trong đó, có 01 dự án đề nghị dừng thực hiện¹⁹).

(3) Dự án khởi công mới (đã bao gồm các chương trình, đề án): Phân bổ đủ 4.656,7 tỷ đồng để khởi công mới 31 dự án dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025.

+ Vốn phân bổ sau là 8.612,98 tỷ đồng.

(Chi tiết phương án phân bổ cho các dự án có Biểu số 10; dự kiến danh mục dự án và kế hoạch vốn phân bổ sau có phụ biểu số 11 kèm theo)

3. Danh mục dự án trọng điểm giao UBND cấp huyện tổ chức thực hiện trong giai đoạn 2021-2025

Theo báo cáo của Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Tiền thu sử dụng đất của các khu đất tạo nguồn để thực hiện các dự án trọng điểm cấp huyện sẽ được tính tại thời điểm nhà nước có quyết định giao đất và căn cứ vào quy hoạch xây dựng chi tiết được cấp có thẩm quyền phê duyệt, giá đất thị trường tại thời điểm giao đất (theo quy định của Luật Đất đai). Do vậy thời điểm này chưa đủ căn cứ để dự kiến chính xác tiền sử dụng đất của các dự án do cấp huyện báo cáo.

- Dự kiến mức thu tiền sử dụng đất đối với các khu đất đấu giá, đấu thầu để tạo nguồn đầu tư thực hiện các dự án trọng điểm của một số địa phương xây dựng rất thấp so với khả năng thực tế của các dự án.

Vì vậy đề nghị HĐND tỉnh xét duyệt quyết định danh mục dự án trọng điểm thuộc lĩnh vực giao thông giao UBND cấp huyện tổ chức thực hiện trong giai đoạn 2021-2025 theo Phụ lục biểu số 13 kèm theo.

Đồng thời, giao UBND tỉnh tiếp tục rà soát nguồn thu tiền sử dụng đất từ đấu giá, đấu thầu dự án khu dân cư, khu đô thị của từng dự án để giao cho UBND cấp huyện tổ chức thực hiện đầu tư dự án trọng điểm trong giai đoạn 2021-2025 cho phù hợp.

¹⁸- Bao gồm: 14 dự án nhóm B và 12 dự án nhóm C.

¹⁹- Khu công viên cây xanh thuộc khu hành chính tập trung tỉnh (nhu cầu vốn hoàn thành dự án là 19,5 tỷ đồng).

IV. Các thuận lợi và hạn chế, khó khăn trong việc cân đối và huy động các nguồn vốn đầu tư 5 năm 2021-2025

1. Thuận lợi

1.1. Tiếp tục quán triệt thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại đầu tư công theo hướng tập trung vốn vào các công trình, dự án trọng điểm, cấp bách, có sức lan tỏa, phát huy vai trò dẫn dắt của đầu tư công là vốn môi, tạo đột phá thu hút nguồn vốn khu vực tư nhân trong và ngoài nước, tạo động lực cho phát triển nhanh và bền vững. Phân bổ vốn đầu tư hợp lý, có hiệu quả, đảm bảo có trọng tâm, trọng điểm; kiên quyết loại bỏ những dự án nhỏ lẻ, chưa thật sự cần thiết, cấp bách.

1.2. Việc cân đối các nguồn vốn và thực hiện phân bổ vốn về các cấp quản lý ngân sách theo đúng quy định của pháp luật về đầu tư công và các nguyên tắc, tiêu chí phân bổ vốn đầu tư công nguồn NSDP 5 năm 2021-2025.

Vốn ngân sách cấp tỉnh đã bố trí đủ vốn thanh toán khối lượng hoàn thành và đầu tư hoàn thành dự án chuyên tiếp, dự án khởi công mới có khả năng hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025, để sớm phát huy hiệu quả đầu tư, đặc biệt là dự án trọng điểm, dự án giao thông kết nối vùng có ý nghĩa lớn trong việc thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

1.3. Hệ thống kết cấu hạ tầng tiếp tục được đầu tư đồng bộ, hiện đại, nhất là các công trình giao thông kết nối vùng, kết nối liên tỉnh, tạo thuận lợi huy động các nguồn lực cho đầu tư phát triển được đẩy mạnh, hiệu quả đầu tư ngày càng tăng lên.

1.4. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách mạnh mẽ và thực chất hơn nữa thủ tục hành chính, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thông thoáng, thuận lợi, thu hút tối đa nguồn lực đầu tư, đa dạng hóa các hình thức huy động và sử dụng nguồn lực, nhất là các nguồn lực đầu tư ngoài nhà nước, đặc biệt là từ các tập đoàn kinh tế lớn.

2. Hạn chế, khó khăn

2.1. Đại dịch Covid-19 đã tác động tiêu cực đến tất cả các hoạt động kinh tế - xã hội, sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và đời sống, việc làm, thu nhập của nhân dân. Trong thời gian vừa qua, Hải Dương đã hạn chế được mức thấp nhất ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, thực hiện có hiệu quả “mục tiêu kép” vừa kiểm soát được dịch Covid-19, vừa duy trì phát triển kinh tế - xã hội, nhưng hiện nay vẫn đang diễn biến hết sức phức tạp, khó lường, tiềm ẩn nguy cơ lây nhiễm nhanh và mạnh, trực tiếp ảnh hưởng đến thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, cân đối và huy động các nguồn vốn đầu tư trong giai đoạn 2021-2025.

2.2. Nhu cầu đầu tư quá lớn, còn nhiều dự án cần thiết phải đầu tư nhưng chưa cân đối được vốn; nhiều chương trình, đề án và dự án chưa rõ tổng mức đầu tư nên khó khăn cho phương án cân đối, bố trí vốn. Nhiều dự án chưa đủ điều kiện bố trí kế hoạch 5 năm 2021-2025 do chưa có quyết định chủ trương đầu tư.

2.3. Huy động các nguồn lực cho đầu tư phát triển còn hạn chế, hiệu quả chưa cao; thu hút các nhà đầu tư lớn chưa tương xứng với lợi thế so sánh của tỉnh. Cơ cấu kinh tế phụ thuộc nhiều vào đầu tư nước ngoài, chất lượng của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chưa cao, chủ yếu là gia công, lắp ráp, tỷ lệ nội địa hóa thấp. Kinh tế tư nhân chưa thực sự đóng vai trò là một động lực quan trọng của nền kinh tế; doanh nghiệp tư nhân số lượng ít, quy mô nhỏ, phát triển doanh nghiệp mới chưa tương xứng với tiềm năng.

2.4. Hoạt động liên kết kinh tế vùng, hợp tác kinh tế của các ngành, lĩnh vực, các thành phần kinh tế còn hạn chế, chưa phục vụ được yêu cầu thu hút, kêu gọi đầu tư từ các tập đoàn lớn, công ty hàng đầu trên thế giới.

2.5. Việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất chưa đồng bộ, hiệu quả chưa cao. Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng của một số dự án còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc, làm kéo dài thời gian thực hiện, chậm phát huy hiệu quả đầu tư, đặc biệt là chưa có quỹ đất có mặt bằng sạch để đấu giá thu hút các nhà đầu tư thực hiện dự án.

V. Một số đề xuất và kiến nghị

1. Đề nghị thực hiện đồng thời trình duyệt quyết định chủ trương đầu tư dự án với trình HĐND tỉnh quyết định kế hoạch đầu tư công 5 năm 2021-2025. Trường hợp dự án chưa có quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư, đề nghị được xem xét trình duyệt phân bổ sau theo quy định của pháp luật đầu tư công quy định về điều kiện phân bổ vốn cho dự án.

2. Đề nghị không bố trí kế hoạch đầu tư công 5 năm 2021-2025 cho 11 dự án đã hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng từ năm 2017 trở về trước do đến nay chưa quyết toán (nhu cầu vốn khoảng 11,22 tỷ đồng) và chủ đầu tư phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trong việc bố trí các nguồn vốn khác để thanh toán vốn còn thiếu cho dự án (thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 13/12/2019 và Nghị quyết số 20/2020/NQ-HĐND ngày 24/12/2020 của HĐND tỉnh).

Thực hiện dừng 04 dự án, với nhu cầu vốn khoảng 365,9 tỷ đồng (thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 20/2020/NQ-HĐND ngày 24/12/2020 của HĐND tỉnh). *(Chi tiết có Biểu số 12 kèm theo)*

VI. Những nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025

Để kế hoạch đầu tư công 5 năm 2021-2025 hoàn thành theo kế hoạch đã đề ra, yêu cầu các cấp, các ngành và đơn vị liên quan thực hiện tốt những nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu sau:

1. Tổ chức triển khai thực hiện tốt Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019. Trong đó, đặc biệt lưu ý:

1.1. Thực hiện tốt công tác chuẩn bị đầu tư, khẩn trương triển khai lập và phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án dự kiến khởi công mới, để làm căn cứ lập và báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định kế hoạch đầu tư công 5 năm 2021-

2025; căn cứ khả năng cân đối các nguồn vốn hàng năm, lập và phê duyệt quyết định đầu tư dự án để triển khai thực hiện dự án theo quy định của Luật Đầu tư công. Các khâu chuẩn bị đầu tư cần chú trọng việc lập báo cáo đề xuất và trình phê duyệt chủ trương đầu tư, phê duyệt quyết định đầu tư, khắc phục ngay tình trạng chuẩn bị sơ sài gây lãng phí, kém hiệu quả, không có khả năng cân đối và bố trí các nguồn vốn đầu tư công.

1.2. Tăng cường rà soát để đảm bảo các chương trình, dự án bố trí kế hoạch đầu tư công 5 năm phải có đầy đủ thủ tục đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công.

1.3. Chỉ bố trí vốn kế hoạch đầu tư công để thanh toán nợ đọng XDDB phát sinh trước ngày 01 tháng 01 năm 2015 (theo quy định tại khoản 4 Điều 101 của Luật Đầu tư công).

1.4. Vốn phân bổ cho từng dự án cụ thể phải thực hiện theo thứ tự ưu tiên quy định của pháp luật về đầu tư công và Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn NSDP tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021-2025.

1.5. Các chương trình, dự án đã được cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư, các dự án mới phải bảo đảm thời gian bố trí vốn thực hiện dự án nhóm A không quá 06 năm, nhóm B không quá 04 năm, nhóm C không quá 03 năm. Trường hợp không đáp ứng thời hạn trên, Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định thời gian bố trí vốn thực hiện dự án đối với dự án sử dụng vốn ngân sách địa phương (theo quy định tại khoản 2 Điều 52 của Luật Đầu tư công).

Quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án có thời gian thực hiện trong 02 kỳ kế hoạch đầu tư công trung hạn liên tiếp phải bảo đảm tổng số giá trị tổng mức đầu tư của các chương trình, dự án phải thực hiện trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn sau không vượt quá 20% tổng số vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn trước thuộc vốn ngân sách cấp mình đầu tư (theo quy định tại khoản 2 Điều 89 của Luật Đầu tư công).

2. Tăng cường phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành trong việc rà soát, lập kế hoạch đầu tư vốn ngân sách địa phương 5 năm 2021-2025 và tổ chức thực hiện có hiệu quả kế hoạch đầu tư công hàng năm, trong đó tập trung đầu tư hoàn thành các công trình chuyển tiếp và triển khai đầu tư các công trình trọng điểm theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp.

3. Các Sở, ngành, UBND cấp huyện và các chủ đầu tư khẩn trương triển khai thực hiện và chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tập trung thực hiện đầu tư dự án, giải ngân kế hoạch vốn hàng năm theo quy định của pháp luật và chỉ đạo của Chính phủ, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân và Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về kế hoạch đầu tư công hàng năm. Trong đó tập trung thực hiện:

3.1. Ngay từ đầu năm kế hoạch, tập trung hướng dẫn, đôn đốc các chủ đầu tư hoàn thiện các thủ tục đầu tư, lựa chọn nhà thầu và thực hiện dự án theo kế hoạch vốn giao và tiến độ đầu tư đã được phê duyệt.

3.2. Đối với dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng từ năm 2020 trở về trước và dự án hoàn thành trong năm kế hoạch: Yêu cầu chủ đầu tư khẩn trương quyết toán A-B và quyết toán dự án hoàn thành, bảo đảm thời gian lập hồ sơ quyết toán dự án hoàn thành trình phê duyệt theo đúng quy định của pháp luật.

3.3. Đối với dự án đầu tư chuyển tiếp: Chủ đầu tư khẩn trương hoàn thiện các thủ tục lựa chọn nhà thầu (nếu có), hoàn thiện các thủ tục về xây dựng, đất đai, đặc biệt là công tác bồi thường GPMB để tổ chức thi công ngay sau khi được giao vốn và sớm nghiệm thu khối lượng hoàn thành, lập hồ sơ thanh toán, giải ngân hết kế hoạch vốn giao trong năm kế hoạch và bảo đảm dự án không phát sinh tăng nợ khối lượng XDCB.

3.4. Đối với dự án khởi công mới (nếu có): Chủ đầu tư tập trung triển khai hoàn thiện các thủ tục đầu tư, lựa chọn nhà thầu ngay sau khi có quyết định giao vốn và khởi công dự án trong quý II của năm kế hoạch. Trong quá trình thực hiện đầu tư, phải sớm nghiệm thu khối lượng hoàn thành, giải ngân hết kế hoạch vốn giao trong năm và theo nguyên tắc khối lượng thực hiện không vượt kế hoạch vốn giao.

4. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã tập trung triển khai thực hiện và chịu trách nhiệm chỉ đạo UBND cấp xã thực hiện:

4.1. Rà soát thật kỹ khả năng thu tiền sử dụng đất 5 năm 2021-2025 trên địa bàn, để lập kế hoạch vốn 5 năm sát với thực tế về khả năng thu từ nguồn thu tiền sử dụng đất; đẩy mạnh thực hiện hình thức đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn để tăng nguồn thu tiền sử dụng đất cho đầu tư.

4.2. Thực hiện phân bổ vốn và triển khai đầu tư các công trình, dự án phải theo đúng quy định của pháp luật về đầu tư công, Nghị quyết của HĐND tỉnh, chỉ đạo của UBND tỉnh và Nghị quyết của HĐND cùng cấp.

4.3. Ưu tiên bố trí vốn thực hiện các Chương trình, đề án, kế hoạch theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020-2025 và kinh phí cho công tác lập quy hoạch sử dụng đất cấp huyện giai đoạn 2021-2030. Bố trí vốn từ nguồn thu sử dụng đất để đẩy mạnh thực hiện hình thức đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn.

4.4. Tập trung chỉ đạo, kiểm tra đôn đốc, giám sát công tác lập hồ sơ, thực hiện bồi thường giải phóng mặt bằng; công tác quản lý, giám sát đầu tư.

5. Chủ động và kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong triển khai kế hoạch đầu tư công, thực hiện dự án. Chủ động điều chỉnh hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền điều chỉnh kế hoạch đầu tư công 5 năm, hằng năm theo quy định của Luật Đầu tư công và khả năng cân đối các nguồn vốn để thúc đẩy giải ngân, nâng cao hiệu quả đầu tư.

6. Về giải pháp huy động vốn đầu tư phát triển:

6.1. Thực hiện tốt những nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; tháo gỡ kịp thời các khó

khẩn, vướng mắc cho hoạt động sản xuất, kinh doanh; thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp và người dân để thúc đẩy phát triển sản xuất, kinh doanh, tạo nguồn tăng thu cho ngân sách; đẩy nhanh thực hiện các quy trình, thủ tục hành chính, giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc đối với các dự án đầu tư công, các dự án đầu tư trong và ngoài nước, nhất là các dự án đầu tư lớn, dự án trọng điểm.

6.2. Mở rộng các hình thức đầu tư, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi, thông thoáng. Huy động tối đa và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn cho đầu tư phát triển; đẩy mạnh thu hút các nguồn vốn đầu tư hạ tầng kinh tế - xã hội theo hình thức đối tác công tư. Đẩy mạnh thực hiện chủ trương xã hội hóa đối với các dịch vụ công, đặc biệt trong lĩnh vực y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân, văn hóa, thể thao, các dự án cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất và sinh hoạt của nhân dân...

6.3. Đẩy mạnh xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu và đồng bộ, hiện đại; tập trung các nguồn lực đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm, dự án kết nối vùng..., góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp, các mục tiêu của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025.

6.4. Tiếp tục quản lý và khai thác tốt các nguồn thu. Tập trung đẩy mạnh thực hiện hình thức đấu giá quyền sử dụng đất và phân đấu tăng thu ngân sách hàng năm để bổ sung cho chi đầu tư phát triển. Đẩy nhanh việc tính tiền sử dụng đất của các dự án khu đô thị, khu dân cư đã lựa chọn xong nhà đầu tư. Kịp thời xác định đúng nghĩa vụ và tổ chức thu tiền sử dụng đất đối với các dự án mà chủ đầu tư được giao đất nhưng còn nợ tiền sử dụng đất, không chấp hành nghĩa vụ tài chính liên quan đến đất đai.

6.5. Tăng cường công tác quản lý, giám sát thực hiện và nâng cao chất lượng các quy hoạch. rà soát lại quy hoạch các khu đô thị, khu dân cư cho phù hợp với nhu cầu sử dụng đất, đảm bảo sử dụng đất tiết kiệm, hiệu quả; xây dựng và phát triển đô thị phải gắn kết với phát triển khu vực nông thôn và phù hợp với tiềm năng, lợi thế của từng địa phương.

7. Tăng cường quản lý đầu tư từ nguồn NSNN, khắc phục tình trạng bố trí vốn phân tán, dàn trải. Chú trọng nâng cao chất lượng các công trình, dự án đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước; đặc biệt coi trọng chất lượng quy hoạch và chất lượng tư vấn kiến trúc. Nâng cao chất lượng công tác đấu thầu, lựa chọn nhà thầu có đầy đủ năng lực thực hiện dự án, bảo đảm chất lượng công trình và theo đúng tiến độ quy định.

8. Khắc phục triệt để sự chậm trễ, tháo gỡ khó khăn trong giao kế hoạch và giải ngân vốn đầu tư công; xử lý nghiêm các tổ chức, người đứng đầu và cá nhân liên quan gây chậm trễ trong việc giao kế hoạch và giải ngân vốn đầu tư công.

9. Công khai, minh bạch thông tin và tăng cường công tác quản lý, giám sát đầu tư, thanh tra, kiểm tra, chống tham nhũng, thất thoát, lãng phí và xử lý kịp thời, nghiêm minh các vi phạm trong đầu tư công. Đề cao vai trò tham gia giám sát của cộng đồng dân cư trong các vùng ảnh hưởng của dự án.

10. Chú trọng công tác theo dõi, đánh giá thực hiện kế hoạch đầu tư công. Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về đầu tư công theo quy định của pháp luật; chú trọng nâng cao chất lượng thông tin, báo cáo, phải đánh giá đầy đủ kết quả thực hiện, những tồn tại, hạn chế và kịp thời đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền giải quyết các khó khăn, vướng mắc.

Trên đây là tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công 5 năm 2016-2020 và dự kiến phương án kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025, UBND tỉnh trân trọng báo cáo và kính đề nghị HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh và đại biểu dự họp kỳ họp thứ 5 HĐND tỉnh khoá XVII;
- Lãnh đạo VP HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTC, Thư (30b)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Triệu Thế Hùng